

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 08/6/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Ông Cao Hữu Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Quang K, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Số 51 H, tổ dân phố L, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn C, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Quang K trình bày:* Vì cần vốn để làm ăn nên vào ngày 22/7/2020 ông Phan Văn C đã vay tiền của ông Hồ Quang K, cụ thể: Lần 1 vay 5.000.000 đồng hẹn ngày 22/8/2020 hoàn trả, lần 2 vay 3.000.000 đồng hẹn ngày 22/9/2020 hoàn trả, lãi suất 02 khoản vay này do hai bên tự thỏa thuận. Quá hạn nhiều tháng, nhiều lần ông K trực tiếp gặp ông C đòi nợ nhưng ông C cứ hẹn lần hẹn mãi mà không chịu trả nợ cho ông K.

Do đó, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 22/9/2020 đến khi Tòa án xét xử lãi suất 10%/năm.

* Bị đơn ông Phan Văn C có mặt tại địa phương, đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông C cố tình vắng mặt, không đến Tòa để giải quyết vụ án.

* Nguyên đơn đã giao nộp: 01 bản gốc “GIẤY VAY MƯỢN TIỀN” lập ngày 22/7/2020 người vay Phan Văn C số tiền vay 3.000.000 đồng hẹn trả ngày 22/9/2020; 01 bản gốc “GIẤY VAY MƯỢN TIỀN” lập ngày 22/7/2020 người vay Phan Văn C số tiền vay 5.000.000 đồng hẹn trả ngày 22/8/2020; 01 bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Hồ Quang K; 01 bản phô tô chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Phan Văn C.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, trong vụ án này bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Ngày 01/4/2022, nguyên đơn ông Hồ Quang K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của ông K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Phan Văn C nhưng ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào 02 “GIẤY VAY MƯỢN TIỀN” lập ngày 22/7/2020 do nguyên đơn ông Hồ Quang K cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 22/7/2020, ông Phan Văn C đã 02 lần vay tiền của ông Hồ Quang K, cụ thể lần 1 vay số tiền 5.000.000 đồng hẹn ngày 22/8/2020 hoàn trả, lần 2 vay 3.000.000 đồng hẹn ngày 22/9/2020 hoàn trả, lãi suất 02 khoản vay này do hai bên tự thỏa thuận. Nhưng ông C không thực hiện đúng cam kết trả nợ, mặc dù ông K đã nhiều lần

yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C vẫn không trả. Xét: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn ông K và bị đơn ông C là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, ông C không thực hiện đúng cam kết trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K; từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông C không chấp hành, không có thiện chí đến Tòa án tham gia hòa giải. Do đó, nguyên đơn ông K yêu cầu bị đơn ông C phải trả cho ông số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Theo 02 “GIẤY VAY MƯỢN TIỀN” lập ngày 22/7/2020 thì lãi suất do các bên thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông K yêu cầu bị đơn ông C trả lãi đối với số nợ gốc 8.000.000 đồng từ ngày 22/9/2020 cho đến khi Tòa án xét xử là 01 năm 08 tháng 17 ngày (622 ngày) theo lãi suất 10%/năm. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn ông K và phù hợp với quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị đơn ông C phải trả tiền lãi cụ thể: $8.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 622 \text{ ngày} = 1.363.288 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền ông C phải trả cho ông K là 9.363.288 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông C phải nộp 468.164 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 322 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Quang K. Buộc ông Phan Văn C phải trả cho ông Hồ Quang K số tiền 9.363.288 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), trong đó gốc 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), lãi 1.363.288 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

2. Về án phí:

Hoàn lại cho ông Hồ Quang K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006765 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

Ông Phan Văn C phải nộp 468.164 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quy định: Kể từ ngày ông Hồ Quang K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Văn C không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Ông Hồ Quang K, ông Phan Văn C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công